

Bài 6
Ngược dòng Thời gian
Chủ đề: Hồi Ký Chiến trường
Tác giả: Hoàng Hải Thủy

Phi Công Phan Thanh Vân

Đăng lại từ trang nhà của Công Tử Hà Đông Hoàng Hải Thủy



**Hỡi người chiến sĩ đã bỏ lại cái mũ sắt
bên bờ lau sậy này...! Bây giờ Anh ở đâu?**



Người bạn hỏi tôi:

–Anh có tin Số Mệnh và Tử Vi không?

Tôi nói:

–Phải chia câu hỏi của anh thành hai câu hỏi: Có tin Số Mệnh không? Có tin Tử Vi không? Tôi tin con người có Số Mệnh nhưng con người không thể biết trước được đời mình sẽ ra sao. Tôi không tin khoa Tử Vi có thể biết trước những việc chưa xảy đến, sẽ xảy đến trong đời một người. Chuyện tại sao tôi không tin Tử Vi là một đề tài khác. Hôm nay tôi mời quý vị đọc chuyện đời của **Người Phi Công Không Lực Việt Nam Cộng Hòa Phan Thanh Vân** để quý vị thấy như tôi thấy: con người Sống Chết có Số, Người chưa đến Số Chết thì dù có bị rơi vào cảnh Chết 1000/100 vẫn cứ Sống. Phi công Phan Thanh Vân sống những ngày cuối đời ở Virginia-Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích – Virginia is for Lovers – tôi gặp anh PT Vân ở Virginia. Đây là lời những người bạn phi công của anh viết về anh trong Tập San Lý Tưởng: **Ngày 1 tháng 7 năm 1961, Phi công Phan Thanh Vân lãnh một nhiệm vụ đặc biệt: anh thay Phi công Nguyễn Cao Kỳ, lái phi cơ ra miền Bắc để thả dù tiếp tế cho một đội Biệt Kích VNCH.**



Trong chuyến bay định mệnh này, phi cơ của anh bị hỏa tiễn của CSBV bắn rơi lúc 01 giờ 15 phút rạng ngày 2-7- 1961, khi phi cơ đang bay sát từ mặt biển vào đất liền.

Máy bay rơi xuống một nơi thuộc xã Tô Hiệu, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Phi hành đoàn do anh PT Vân chỉ huy và lái gồm 2 phi công phụ: Trung úy Phan Khắc Thích, Thiếu úy Trần Minh Tâm, 2 điều hành viên: Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu, 1 vô tuyến điện viên: Trung sĩ Nguyễn Văn Nở, 1 cơ khí viên: Thượng sĩ Phạm Văn Đăng, và 3 Biệt Kích Dù: Thượng sĩ Lộc, Trung sĩ Tiết và Thượng sĩ Khoa, thuộc Phòng 46, Sở Bắc, sau đổi thành Nha Kỹ Thuật. Cả thảy 10 người trên phi cơ lúc bị bắn rơi xuống bãi sinh lầy, rồi bốc cháy, người chết cháy vì kẹt lại trong phi cơ, người bị thương nặng rồi chết sau đó, chỉ còn lại 3 người sống sót. Cả 3 đều bị thương rất nặng. Sau một thời gian bị giam giữ hồi cung tại Nhà Tù Hỏa Lò, Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 1961, ba Chiến sĩ VNCH bị đưa ra Tòa Án Quân Sự CSBV. Bản án như sau:

- Đinh Như Khoa, Biệt Kích Dù, 15 năm tù
- Phan Thanh Vân, Trưởng Phi cơ, 7 năm tù
- Phạm Văn Đăng, Cơ Khí viên, 3 năm tù.

PT Vân bị tù khổ sai ở Trại Bất Bạt, Ba Vì, Sơn Tây, rồi bị đưa lên giam giữ tại Trại E ở Phố Lu, Lào Cai. Năm 1971, PT Vân được CSBV phóng thích sau 10 năm tù giam và quản thúc. Nhờ sự bảo lãnh của bà chị ruột, qua Hồng Thập Tự Pháp, anh được sang Pháp để đoàn tụ với gia đình bà chị.

Đây là bài viết của Phi Công Phan Thanh Vân.



Phan Thanh Vân: Chiều nay, sau khi làm xong cái giường đôi, gã chính ủy (ủy viên chính trị) quản lý Hợp tác xã Mộc Đồng Tiến ở thị xã Ba Vì, tỉnh Sơn Tây gọi tôi lên văn phòng, y nói:

–Anh nghỉ làm đi, về lán thu xếp để ngày mai về Hà Nội.

Tôi thắc mắc:

–Dạ, báo cáo cán bộ, tôi về Hà Nội có chuyện gì và về bao lâu?

Gã lạnh như tiền:

-Anh đừng hỏi, đó là lệnh trên, tôi không biết lý do. Anh cứ đi, có lẽ anh sẽ không trở về đây đâu. Ra khỏi văn phòng cán bộ, tôi trở về lán thu xếp hành lý mà trong lòng lo sợ: lại chuyện gì đây? Được đưa về đây sống quản thúc ở hợp tác xã Mộc này đã gần 2 năm nay, ngày ngày, tháng tháng lòng tôi lúc nào cũng thấp thỏm lo âu với cái tội nặng là “Giặc Lái Mỹ Ngụy.” Năm 1961, sau khi lãnh án tù 7 năm, tôi từ Hỏa Lò Hà Nội đi qua trại này, trại kia, cuối cùng là Trại Tù E Phố Lu, Lào Cai, tôi đã “ngoan ngoãn” cải tạo tư tưởng để trở thành “thành phần tiến bộ”, để sau khi hết án 7 năm tù, được hưởng thêm 2 năm “tự giác” ở lại trại giam. Và cuối cùng cho đến năm 1969, tôi đã thờ phào nhẹ người khi được Đảng và Nhà Nước “trả tự do,” đưa về đây quản thúc với nghề thợ mộc, “ngày động, tối điếm”: ban ngày lao động: cưa xẻ, đóng bàn, đóng giường, tối điếm danh trước khi đi ngủ....

Tối hôm nay trần trọc mãi, không tài nào ngủ được, lo nghĩ lại chuyện gì sẽ đến với mình đây, tại sao lại bị đưa về Hà Nội, tại sao... tại sao...??? Nằm mãi không ngủ được thôi thì dậy, phì phèo vài điếu thuốc lào. Ngoài lán các “đồng chí” đang quây quần bên bếp lửa canh nồi bánh chưng. Nếu không có cái lệnh ngày mai đi Hà Nội thì giờ này tôi cũng ngồi bên bếp với các bạn. Rồi đêm dài cũng qua, chưa 9 giờ sáng, một chiếc xe Molotova loại nhỏ như xe Jeep của Mỹ, đến đậu trong sân Hợp Tác Xã. Rồi tôi được gọi lên văn phòng. Cán bộ chờ tôi là cán bộ Toán. Ông nhả nha nói: “Hôm nay tôi đưa anh về Hà Nội, rồi đưa anh ra sân bay để anh đi Pháp đoàn tụ với gia đình. Đảng và Nhà Nước đã rất khoan hồng với anh và đã chấp thuận lời xin của người chị của anh ở bên Pháp, cho anh về Pháp sum họp gia đình.” Nghe nói tôi gần tắt thở, mừng đến nỗi tim tôi đập mạnh như muốn nhảy ra ngoài, tôi cố bình tĩnh để nghe tiếp những lời lải nhải của đĩa hát cũ đã rề, lập đi lập lại, nào là “anh phải biết ơn nhân dân, biết ơn Đảng và Nhà Nước,” nào là “anh phải tiếp tục cải tạo tư tưởng để thành người tiến bộ, sống ở nước ngoài anh vẫn có thể phục vụ Tổ Quốc, và để có ngày anh trở về nước phục vụ nhân dân, phục vụ Đảng và Nhà nước, v.v. và v.v.” Ông Toán nói tiếp: “Đây là giấy thông hành tạm cấp cho anh để anh dùng đi đường ra nước ngoài, đây là giấy máy bay của hãng Hàng Không Pháp Air France đi từ Hà Nội đến Paris. Giấy máy bay này do người chị của anh mua. Thôi, chúng ta lên đường, anh còn có ý kiến, còn muốn phát biểu gì không?” Tôi lập bập: “Dạ... Dạ... Báo cáo cán bộ..., dạ... dạ... thưa... không!” Chân tôi bủn rủn, đi hết muốn vũng. Đâu có ngờ! Ra đến xe thấy cán bộ quản lý chạy lại: “Anh cầm lấy túi bánh chưng này, đây là

quà Tết của Hợp Tác Xã tặng anh, cầm theo mà ăn đường.” Xe lăn bánh rời Ba Vì, bon bon trên đường về Hà Nội. Ngồi trên xe mà lòng tôi lâng lâng, nửa tỉnh nửa mơ, mừng lo lẫn lộn, vì chưa hẳn dám tin đó là chuyện thật. Hai bên đường cây cối trơ trụi, bụi đường bốc lên sau xe, nhưng tôi thấy cái gì cũng vui tươi, cái gì cũng đẹp, sáng, tưng bừng như... Tết. Mãi triền miên với trăm nghìn ý nghĩ, tôi không để ý xe đã băng qua Hà Nội lúc nào và đang trên đường đến sân bay Bạch Mai. Tôi nhìn sân bay, ngoài bãi đậu có hai ba chiếc máy bay, một chiếc kiểu Illouchine 14 của Nga, loại máy bay vận tải chở hành khách loại nhỏ đang chuẩn bị cất cánh, năm ba người nhân công chạy chung quanh, người đổ xăng, người đi vòng phi cơ kiểm tra. Tôi theo cán bộ Toán vào quầy hành khách trình giấy tờ, giấy thông hành, giấy máy bay... Làm xong thủ tục, cán bộ Toán nói:

“Thôi đến giờ rồi, anh ra máy bay đi, anh đi mạnh giỏi và hãy nhớ những gì tốt anh đã tiếp thu được mà cố gắng trở thành người tốt.” Tôi líu ríu: “Dạ... báo cáo cán bộ, dạ... tôi xin cảm ơn!” Tôi hồi hả theo sau độ mười người nữa ra chỗ máy bay đậu. Nhìn những hành khách khác, không biết là Việt hay Tàu, người nào cũng áo bốn túi, cổ áo Mao, chắc họ là cán bộ đi công tác, còn tôi thì chả giống ai với bộ bà ba nâu, chân đi dép cao su Bình Trị Thiên, tay ôm túi bánh chưng và gói quần áo. Tôi tìm chỗ ngồi trong phi cơ. Nhìn anh phi công cao lớn, da trắng đỏ, có lẽ là người Nga, mặc đồ phi hành dân sự, đi giữa hai hàng ghế hành khách để vào buồng lái, tôi ngân ngơ nhớ lại... ngày nào! Chiếc vận tải cơ Illouchine 14 của Hàng Không Nga chuyển bánh ra phi đạo, rồi cất cánh bay lên. Toàn thân tôi rung mạnh theo đà máy bay bay lên, bỗng dung hai mắt tôi nhắm nghiền lại, người tôi tự nhiên thấy ớn lạnh khi chợt nhớ đến... một chuyến bay xưa! Rồi những kinh hoàng, hãi hùng của những giây phút rùng rợn gần 10 năm xưa tiếp diễn qua tâm trí tôi như một cuốn phim: Tôi nhớ chiếc phi cơ C47 trắng ngần do tôi lái đêm ấy khi vượt qua vĩ tuyến 17, bay là sát mặt biển rồi vào vùng trời miền Bắc. Cả 10 anh em chúng tôi đều thần kinh căng thẳng, không ai nói với ai một lời. Khi máy bay vào sâu nội địa, lúc ấy khoảng hơn 1 giờ đêm, đột nhiên tôi thấy nhoáng lên như ánh chớp màu da cam ngay trước mặt tôi trong bầu trời như bức màn đen, máy bay rung giật mạnh, không nghe một tiếng nổ hay bất cứ một âm thanh gì, hai tay tôi ôm cứng tay lái, cố giữ thăng bằng cho chiếc máy bay, mắt tôi còn thoáng thấy anh Mậu điều hành viên và anh Thích phi công phụ, rồi... tôi không còn biết gì nữa! Không biết mãi bao lâu sau, khi thấy lạnh run, tôi cố mở mắt nhìn trong đêm tối đen kịt, người tôi như vỡ nát ra trăm mảnh, tôi không cử động được tay chân, đau đớn tận cùng, hồn tôi lửng lơ, tôi tưởng như tôi đã chết rồi, hay đang... chết. Sau đó dần dần một lúc, tôi mới cảm thấy đau như khắp cả người, chỗ nào cũng đau, tôi không nhìn thấy gì cả, cố thu hết tàn lực đưa tay quờ quạng hốt ít nước bùn lầy đưa lên mặt để rửa. Nước bùn nhầy nhựa hòa với một thứ nước mặn mặn, máu, mặt tôi đầy máu, tôi lại mê man, tâm trí như có một khoảng trống rỗng, chẳng còn ý niệm gì về thời gian, không gian. Tôi cũng chẳng biết là cho đến bao lâu nữa, mãi khi tai tôi nghe có tiếng người văng vẳng trong gió lao xao của đêm khuya. Tiếng kêu: “Chết tôi, nóng quá, nóng quá, chết... tôi!” Tiếng kêu thảm thiết của những người đang chết cháy! Tôi không nhúc nhích gì được, một nửa người của tôi ngập sâu dưới bùn lầy,

tôi cố mở mắt nhìn: cách chỗ tôi “đứng” vài trăm thước, một đám cháy to, lửa đỏ bốc lên ngùn ngụt, những tiếng thét kinh hoàng mà tôi nghe từ đó vọng ra, tôi nửa tỉnh nửa mê, lờ mờ biết rằng chiếc phi cơ C47 do tôi lái đã bị bắn rơi xuống đây và đang bốc cháy! Tôi lại mê man bất tỉnh cho đến khi mở choàng mắt ra lần hai, lúc này tôi đã nhìn được lờ mờ thấy khung cảnh đồng ruộng sinh lầy, đầu tôi đau nhức như có người lấy dao nạo vào óc, rồi tôi nghe tiếng người hò hét xa xa, tiếng léo nhéo, quát tháo vắng trong gió đêm.

Tiếng quát tháo của đàn ông, đàn bà càng lúc càng gần cùng với những ngọn đuốc lập lòe đốt sáng cả một góc trời, đầu óc tôi tê đi, cho đến lúc họ đến quát tháo bên tôi mà tôi vẫn “đứng im như một xác chết đứng.” Họ hò nhau túm lấy tay chân tôi, kéo tôi ra khỏi sinh lầy. Lúc này trời đã sáng tỏ, tôi thấy không biết bao nhiêu người, đàn ông, đàn bà lớ nhố vây quanh tôi, súng ống, gậy gộc, họ hàm hè như muốn nhai xương, uống máu, ăn thịt tôi, tôi đau đớn, tôi sức tàn, tôi sợ, tôi nhắm mắt lại, rồi lại lịm đi, văng vẳng nghe tiếng quát, tiếng chửi rủa: “Coi chừng, nó hãy còn sống, đập chết nó đi, nó là biệt kích ác ôn của Mỹ Diệm!” Cuốn phim đến đây tự nhiên tắt, tôi giựt mình bừng tỉnh dậy. Tôi đang ngồi trên chiếc ghế của hành khách, máy bay đang bay êm, tiếng máy đều đều... Trong máy bay lạnh nhưng người tôi ướt đầm mồ hôi, ướt thấm cả bộ quần áo nâu tôi đang mặc, tôi cảm thấy lạnh, lạnh ớn xương sống... với giắc chiêm bao vừa qua!

Với tay lấy cái mền đắp lên người tôi mới nhớ ra các giấy tờ mang theo, tôi lấy ra xem. Ngoài tờ giấy thông hành tạm, đóng dấu đỏ của Bộ Công An Hà Nội là giấy máy bay của Hàng Không Pháp Air France, trong đó ghi chặng đường bay: Hà Nội, Canton, Hồng Kông, Paris. Tôi nghĩ: tại sao ghé qua Quảng Đông? (Canton) Đó là đất Trung Cộng, nếu gặp lôi thôi, trở ngại biết làm sao? Mãi loay hoay với cả ngàn ý nghĩ lo âu, tôi không để ý đến đèn báo hiệu buộc dây an toàn bật sáng, cho đến khi người chiêu đãi viên đến nhắc tôi vì máy bay chuẩn bị đáp xuống. Phi trường Quảng Đông vắng tanh, lạnh ngắt, không thấy một sinh hoạt nào như các phi trường dân sự khác, không thấy một chiếc máy bay nào khác đậu ở sân bay, ngoài chiếc máy bay tôi đang đi, từ từ vào bến đậu. Tôi xuống máy bay theo sau lẻ tẻ hai ba người hành khách khác, đi vào trạm nhà ga. Tôi tìm ngay đến quầy của Air France. Sau khi xem giấy tờ, giấy máy bay của tôi, một người Tàu, bập bẹ tiếng Pháp, nói: “Chúng tôi không có đường bay nối tiếp (connection) giữa Canton và Hồng Kông, theo lộ trình đã được chỉ định và trả tiền trước trong giấy của anh, chúng tôi sẽ cho anh đi Hong Kong bằng đường xe lửa, khi đến Hong Kong anh sẽ lấy máy bay đi Paris, anh theo tôi ra xe để tôi đưa anh ra nhà ga xe lửa.” Ngồi trên xe theo người nhân viên Air France từ phi trường ra ga xe lửa, quang cảnh hai bên đường xe chạy lạ hoắc, nhưng tôi đâu còn tâm trí nào để ghi nhận! Nhà ga xe lửa Quảng Đông nhộn nhịp ồn ào khác thường, đặc nghẹt hành khách và hành lý. Người nhân viên Tàu dắt tôi len lỏi qua đám người, chen chúc đến quầy lấy vé rồi đưa tôi lên một toa giữa con tàu, may mắn tìm được một chỗ ngồi gần cửa sổ, anh ta đưa tay bắt tay tôi, anh chúc tôi may mắn: “Bonne chance.” Khi xe lửa bắt đầu lệnh khệnh lăn bánh, một kiểu xe lửa từ thời chiến tranh 1914-18, cũng là khi tôi thấy đói lả, mệt như! Chợt nhớ túi bánh chưng xách theo từ khi

rời Hà Nội, tôi mở ra lấy một cái, bóc lá, nhồm nhồm ăn ngon lành, thả hồn thưởng thức hương vị của bánh chưng Tết, mặc kệ quang cảnh ồn ào chung quanh, tiếng cười, tiếng nói “xí xí ngộ cón” của các hành khách nông thôn Tàu đủ loại, đang chen chúc nhau trong toa tàu chật hẹp.

Trời đã xế chiều, tôi không có ý niệm chính xác về thời gian, đoán chừng là đã 4, 5 giờ chiều thì xe lửa từ từ dừng lại vì đã tới trạm ranh giới giữa Quảng Đông và Hồng Kông. Sau khi xe lửa ngừng hẳn, giữa cảnh ồn ào nhốn nháo của hành khách, tôi thấy hai người mặc đồng phục, một người Anh và một người Tàu, tôi đoán là nhân viên của Sở Di Trú (Immigration) lên toa xe để kiểm soát giấy tờ. Sau khi xem xét giấy thông hành tôi trình, nhân viên người Anh lật qua lật lại tờ giấy của tôi, xem kỹ rồi nói: “Với giấy thông hành này của CS Hà nội cấp cho anh đi đường, vì không phải là sổ thông hành chính thức, chúng tôi chỉ chấp nhận cho anh đi qua (transit) Hồng Kông 24 tiếng đồng hồ mà thôi, sau thời gian đó, anh phải đi ra khỏi Hong Kong, nếu không chúng tôi sẽ bắt anh và trục xuất anh về Hà Nội, anh có hiểu rõ lời tôi nói không?” Tôi xanh mặt, lắp bắp trả lời: “Yes, yes Sir!”

Tay run run cầm tờ giấy thông hành người nhân viên Anh đưa trả, tôi nghĩ thầm: “Chết cha thằng nhỏ rồi, biết lo liệu làm sao đây?” Xe lửa ngừng hẳn ở nhà ga Hong Kong, hành khách chen chúc nhau đi xuống, tôi đặt chân xuống nền xi-măng sạch mát của nhà ga, lòng tự nhiên thấy hả hê, vui lây với quang cảnh sinh hoạt của Thế Giới Tự Do! Tôi nhìn đồng hồ nhà ga, đã hơn 6 giờ chiều, tôi vội ra khỏi nhà ga, tìm đường mò về phi trường Kaitak, phi trường quốc tế của HongKong “Thả cọp về rừng”, đường xá ở Hong Kong đâu có xa lạ gì với tôi, khi tôi còn lái cho Air Vietnam, nhiều lần tôi ghé qua ăn chơi ở đây. Tôi vừa đi vừa chạy, băng qua các phố xá đông nghịt người vui cảnh Tết, nhưng tôi đâu có dám dừng chân để thưởng thức gì, vừa mệt vừa lo sao cho mau đến phi trường Kaitak để bắt cho kịp chuyến máy bay Air France đi Paris. Vào đến phi trường là lúc phố xá lên đèn, người tôi mệt nhoài, tôi hỏn hển tìm đến quầy vé Air France, trình giấy máy bay để đi cho kịp chuyến AF 1002, cất cánh lúc 20 giờ đi từ Hong Kong sang Paris theo như trên bảng khởi hành (departure) mà tôi đã nhanh mắt nhìn qua. Người nhân viên Air France sau khi xem vé và giấy thông hành của tôi, nói: “Chúng tôi rất tiếc không thể cho anh đi trên chuyến bay này vì anh mang giấy tờ của CSBV, máy bay của chúng tôi phải làm transit ở Bangkok, tôi sợ nhà cầm quyền Thái sẽ làm khó dễ anh, họ làm khó cả hãng chúng tôi vì họ đã có lời yêu cầu không được cho người Bắc Việt Nam đi trên máy bay dù người đó chỉ ghé qua Thái Lan. Tôi khuyên anh nên nhẫn nại chờ chuyến sau, hoặc bay thẳng, hoặc ghé nơi nào thuận lợi cho anh thì anh hãy đi.” Cầm giấy tờ người nhân viên đưa trả, tôi thở hắt ra: “Hỡi ơi, sao lại gặp rắc rối quá trời như thế này”. Chân đi không vững, tôi mò ra ghé ngồi, trong lòng “trống đánh thùng thùng”, lo sợ cứ nghĩ đến giờ sẽ bị trục xuất! Sợ mà không biết phải làm sao để có thể đến Paris. Chợt có người từ đằng sau đi tới vỗ nhẹ lên vai tôi và một giọng phụ nữ vui vẻ nói bằng tiếng

Pháp: “Ê có khỏe không? Anh có phải là anh Vân, captain Air Vietnam? Đi đâu mà ăn mặc kỳ cục không giống ai hết vậy?”

Tôi quay lại, một người đẹp trong bộ y phục nữ chiêu đãi viên Hàng Không tươi cười đưa tay cho tôi bắt, nàng nói: “Anh quên tôi rồi sao? Tôi là Françoise, hôtesse Lufthansa nè!” Tôi ngỡ ngàng nhìn người thiếu phụ quen quen mà không nói được một lời, nàng huyền thuyên kể chuyện cũ. À! Thì ra nàng là Françoise Dupuis, nữ chiêu đãi viên bay cho Hàng Không Đức, người mà thời xưa, lúc tôi còn lái cho Air Vietnam, từng được tôi mời ăn, mời uống, mời nhảy mỗi khi tôi gặp nàng ở những escale Hong Kong hay Tokyo. Tôi mừng quá là mừng. Tôi vội kể sơ cuộc đời tôi trong 10 năm vừa qua và cái rắc rối lớn tôi gặp ở đây. Nghe xong nàng nói: “Anh đừng lo, tôi sẽ thu xếp cho anh đi Paris ngay đêm nay. Anh đưa vé máy bay của anh cho tôi, tôi sẽ lo liệu cho anh đi trên chuyến máy bay Lufthansa của tôi, cất cánh đi Frankfurt lúc 10 giờ đêm nay, có ghé qua Paris, có điều là tôi dặn anh phải nhớ, khi đáp xuống Bangkok để tiếp tế xăng và lấy thêm hành khách, anh phải giả bệnh nằm lại trên phi cơ, tôi sẽ tìm cách thu xếp cho anh tránh khỏi sự kiểm soát của Thái Lan, anh nhớ nhé. Anh đi theo tôi làm thủ tục cho kịp.” Mừng như người sắp chết được sống lại, tôi líu ríu đi theo người đẹp mà lòng xôn xao thầm nghĩ: “Sao mình may mắn được hưởng cảnh ‘thánh nhân hậu đãi kẻ khù khờ’ như vậy nè.” Sau bao nhiêu gian truân trắc trở, lo lắng trên đoạn đường đời của một người “Tù Cõi Chết cộng sản tìm về Cõi Sống Tự Do” cuối cùng tôi đặt chân xuống Phi Trường Orly, Pháp, ngày 7 tháng 2 năm 1971.

Cò Trắng Phan Thanh Vân
Xuân 2002



CT Hà Đông: Những chiếc phi cơ chở Biệt Kích ra Bắc được sơn trắng toát, không có quân hiệu, số hiệu, những phi công chuyên lái những phi cơ trắng ấy được gọi là Cò Trắng. Tôi gặp Phi công Phan Thanh Vân khoảng năm 2000, buổi gặp đầu tiên ở nhà ông Cựu Trung tá Không Quân Hoàng Song Liêm. Vì không quen biết anh PT Vân từ trước 1975 nên nay tuy tôi rất mến anh, rất muốn biết nhiều hơn về cuộc phiêu lưu thập tử vô nhất sinh của anh, tôi không có dịp làm thân với anh để được biết thêm. Tôi chỉ biết người phi công lái chiếc phi cơ ra Bắc đêm đó là Phi công Nguyễn Cao Kỳ. Ông này bận việc nên Phi công Phan Thanh Vân tự nguyện bay thay.

Sống sót sau tai nạn, bị mù một mắt, anh PT Vân kể ông Hồ Chí Minh ra lệnh các y sĩ phải bằng mọi giá cứu sống vài người trong số 10 anh em anh, để đưa ra tòa, tố cáo với thế giới là Miền Nam VN vi phạm Hiệp Định Genève, cho biệt kích ra đánh phá miền Bắc. Tôi được biết là các chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đều chối việc gửi Biệt Kích ra

Bắc – nói là không có việc gửi Biệt Kích ra Bắc – nên người Phi công Phan Thanh Vân khi đến Pháp không được Tòa Đại Sứ VNCH nhận là chiến sĩ Quốc Gia, không nhận tất nhiên là không cho hưởng quyền lợi cũng không giúp gì cả. Nghe nói khi Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ đến Paris dự hội nghị, người phi công Phan Thanh Vân thế mạng cho ông năm xưa ở trong số người Việt đến đứng ngoài cửa Hotel đón mừng ông. Thấy bạn Phi công Phan Thanh Vân xưa, Phó TT Nguyễn Cao Kỳ bắt tay, hỏi:

– Vân đây à??? Nếu đêm xưa ấy, phi công Nguyễn Cao Kỳ bay chuyến bay ra Bắc như đã định, thì hôm nay tôi đâu có gì để phải xấu hổ. Than ôi... Số. Tại Số. Ai bảo ở đời người ta không có Số? Tôi bảo Có! Sau mấy năm ở Pháp, anh Phan Thanh Vân sang sống ở Hoa Kỳ. Anh qua đời ở Virginia. Tuổi anh bằng tuổi tôi: chúng tôi ra đời những năm 1932. 1933, 1934 Thế Kỷ Hai Mươi Trần Ai Khoai Củ!

PT Vân là Công Tử Sài Gòn, hào hoa và có số đào huê hơn người. Những năm 1960 tôi nghe nói anh được hưởng “ân huệ thơm như múi mít” của hai Nữ Ca Sĩ tài danh đương thời. Trong hai Nữ Ca Sĩ này có một người tôi biết, người anh em cùng vợ với tôi là anh Hoàng Hải Thủy thật đẹp, quyến rũ quá chời. Nhưng năm 1960, thời gian Nàng trẻ, Nàng đẹp, anh Hoàng Hải Thủy nhà tôi đã vợ con dzâm dzè dzòi nên anh không thể làm cánh bướm si tình mon men theo tà áo ngát hương của Nàng. Tôi đăng bài viết của Phi Công Phan Thanh Vân để nói với quý vị chuyện Người Ta ở Đời có Số. Quần áo, giày dzép, sù-cheng, si-líp còn có Số, huông chi Người Ta. Tôi cảm khái cách gì khi đọc đoạn Nàng Hotesse de l’ Air Lufhansa Francoise nhẹ gót sen đi đến vũ vai người Phi Công VNCH Tôi Tả vừa mới ra Tù đang ngồi rầu rĩ ở Phi Trảng Hong Kong. Mèn ơi... Nếu là tôi, tôi ôm hôn Nàng thấm thít, Police Hong Kong có đánh 216789 cây dzùi cui lên lưng, lên đầu tôi, tôi cũng không buông Nàng ra. Nàm thao tôi buông Nàng ra được! Mèn ơi... Cảm khái cách gì!

*Người từ cõi chết trở về
Bây giờ lại nhắm hướng quê thiên đàng
Mai này trong cõi huy hoàng
Xin đừng quên đám họ hàng **KQ**
Ó Biển 227*



Hoàng Hải Thủy

Nguồn: Internet eMail by Đoàn Hữu Định chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, June 10, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*